PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG B2B · TUYÊN BỐ CÔNG VIỆC SOW & ĐẶC TẢ KỸ THUẬT SÀN BÊ TÔNG

SOW-CFS-01 · Tuyên bố công việc (SOW) và đặc tả kỹ thuật sàn bê tông B2B

SOW-CFS-01
Phiên bản 3.0

Khung phụ lục hợp đồng B2B chuẩn hóa cho **8 workflow** (`WF-01..WF-08`) và **22 SOP** (`CFS-01..22`): chốt thông số đo kiểm định lượng (**TCVN 9334**, **TCVN 9491**, **TCVN 8828**, **Gloss 60°**, **DOI**, **Mohs**, **DCOF ướt ≥ 0,42**, **CSP 1–10**), **7 hạng mục loại trừ** và ma trận phối hợp Bên A/TVGS/Nhà thầu, cam kết **SLA 4 cấp** (≤ 30 phút / S1 ≤ 2h / S2–S3 ≤ 4h / đóng CAR `BM-CFS-10` ≤ 24–48h), nghiệm thu **≥ 85/100 điểm** (Xuất sắc ≥ 92/100) kèm đủ **5/5 cổng an toàn** và quy định bảo hành, bảo hiểm trách nhiệm công trình.

Đặc tả 8 Workflow CFS-01..22 | 7 Loại trừ & Ma trận Bên A / TVGS | SLA ≤ 30p · S1 ≤ 2h · CAR ≤ 24–48h | KPI ≥ 85/100đ · 5/5 Cổng AT-01..AT-05

MỤC 1 THÔNG TIN KIỂM SOÁT PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG B2B VÀ PHÁP NHÂN THỰC HIỆN

Mã tài liệu	`SOW-CFS-01` (Phụ lục Hợp đồng · Tuyên bố Công việc SOW & Đặc tả Kỹ thuật B2B)	**Phiên bản và hiệu lực**	**v3.0** · Hiệu lực từ 20/11/2026
Nhà thầu thực hiện (Bên B)	Công ty Cổ phần Dịch vụ Vệ sinh Công nghiệp Đà Nẵng SONGANHHYG (K57/10 Giang Văn Minh, Hòa Thuận Tây, Hải Châu, Đà Nẵng)	**Phạm vi áp dụng**	Hợp đồng nguyên tắc và gói thầu sàn bê tông < 300 m^2, 300–1.500 m^2 và > 1.500 m^2 tại Đà Nẵng, Hội An, Quảng Nam và KCN Miền Trung
Bộ phận soạn thảo	Phòng Kỹ thuật Sàn Công nghiệp & Phòng Điều phối Hợp đồng B2B	**Người phê duyệt**	Đại diện Pháp luật: **Ms. Mỹ Anh**
Hồ sơ hợp đồng đính kèm	SAH_CFS_SOW_BPTC_Contract_Pack_v3.0.docx và SAH_SOP_CFS_Workflow_Material_KPI_Calculator.xlsx	**Kênh tiếp nhận SLA 24/7**	Hotline và Zalo: **0905 751 566** · Email: danangadv@gmail.com
Căn cứ pháp lý & kỹ thuật	`HSE-CFS-01`, `BPTC-CFS-01`, `BM-CFS-01..10` · **BLDS 2015** (Điều 393 thỏa thuận thay đổi phát sinh và nghiệm thu từng phần) · **BLLĐ 2019** (Điều 127 cấm phạt trừ lương; Điều 29, 129, 130, 102(3)) · **NĐ 13/2023/NĐ-CP** (bảo mật dữ liệu và hình ảnh hiện trường) · **TCVN 9334**, **TCVN 9491**, **TCVN 9343**, **TCVN 8828**, **ASTM D4263**, **ASTM D2240**, **ANSI A326.3** · **QCVN 02, 18, 34, 40** & **NĐ 44, 45**.		

MỤC 2 VAI TRÒ CỦA BẢN SOW TRONG MINH BẠCH ĐẶC TẢ VÀ PHÒNG NGỪA TRANH CHẤP

Trên các công trình sàn bê tông công nghiệp, tranh chấp thanh toán thường nổ ra khi ba ranh giới không được chốt bằng con số ngay lúc ký hợp đồng: thứ nhất là không khoanh trừ trước các vết nứt lún móng hay mảng nền yếu **< 20 MPa** nằm ẩn dưới lớp sơn cũ; thứ hai là không ghi rõ Bên A hay Nhà thầu chuẩn bị nguồn điện 3 pha **380V**, nước sạch và điểm xả bùn đã trung hòa; thứ ba là nghiệm thu cảm tính bằng mắt thường thay cho máy đo bóng 60°, ma sát DCOF hay lực kéo đứt. Tài liệu **SOW-CFS-01** giải quyết dứt điểm qua bốn trụ cột:

- **Đặc tả bằng ngưỡng đo kiểm cụ thể cho cả 8 workflow (CFS-01..22):** Chốt chuẩn mực bằng số liệu thực đo **TCVN 9334 ≥ 25 MPa**, **TCVN 9491 ≥ 1,5 MPa**, **TCVN 8828** dưỡng ẩm 7–14 ngày, **Gloss 60°**, **DOI ≥ 40**, **Mohs ≥ 6–7**, **DCOF ướt ≥ 0,42** (≥ 0,51 ram dốc) và **CSP 1–10**.
- **Ranh giới rõ ràng với 7 hạng mục loại trừ và ma trận 3 bên:** Tách bạch lỗi kết cấu gốc tại **T=0** trên `BM-CFS-01`, trách nhiệm hạ tầng điện 380V – nước – điểm xả bùn trung hòa giữa Bên A, TVGS và Nhà thầu.
- **Cam kết SLA 4 cấp gắn phiếu CAR BM-CFS-10:** Phản hồi trong **≤ 30 phút** qua **0905 751 566**, có mặt hiện trường **S1 ≤ 2h** (Đà Nẵng) hoặc **S2/S3 ≤ 4h** (Hội An, Quảng Nam) và đóng CAR triệt để trong **≤ 24–48h**.
- **Nghiệm thu KPI 100 điểm gắn 5/5 cổng an toàn và tuân thủ pháp luật:** Đạt bàn giao khi đạt **≥ 85/100 điểm** (Xuất sắc **≥ 92/100 điểm**) trên `BM-CFS-08`, đủ **5/5 cổng an toàn**, bảo hành – bảo hiểm minh bạch và thực thi đúng **Điều 393 BLDS 2015**, **Điều 127 BLLĐ 2019**, **NĐ 13/2023/NĐ-CP**.

MỤC 3 ĐẶC TẢ KỸ THUẬT PHẠM VI CÔNG VIỆC THEO 8 WORKFLOW (CFS-01..22)

Workflow & SOP	Phạm vi đầu việc bàn giao theo SOW	Đặc tả kỹ thuật và ngưỡng đo kiểm đạt chuẩn
WF-01 · CFS-04..06 Đổ mới, xoa laser & cắt khe	Kiểm cốt pha, cốt thép, màng PE; đổ gạt laser; xoa máy tự hành rắc bột tăng cứng khô; cắt khe co ngót sớm và dưỡng ẩm.	Mác ≥ C25–C35, N/X ≤ 0,45; bột tăng cứng 3–6 kg/m² (2 lượt); cắt khe ô ≤ 6×6 m tại cửa sổ 6–12 MPa; dưỡng ẩm 7–14 ngày **TCVN 8828**; phẳng ≤ 3 mm dưới thước 2 m (BM-CFS-03).
WF-02 · CFS-10..14 Mài tăng cứng Lithium 4 cấp	Chẩn đoán nền T=0, mài phá kim loại ngược độ cứng, trám lỗ kim đồng màu, phun Lithium Silicate, đánh bóng 4 cấp & phủ bảo vệ.	Nền đầu vào **TCVN 9334 ≥ 25 MPa**; 4 cấp lộ cốt liệu; độ cứng **Mohs ≥ 6–7**; **Gloss 60°** cấp 2 (35–55 GU) hoặc cấp 3–4 (≥ 65 GU) với hệ số biến thiên **CV ≤ 10%**; **DOI ≥ 40**; **DCOF ướt ≥ 0,42** (BM-CFS-07).
WF-03 · CFS-07..09 Bóc PCD, nhám CSP & chặn ẩm	Bóc sơn Epoxy/PU, keo thảm cũ bằng đầu PCD; phun bi/phay tạo nhám; cắt rãnh neo 2× và đệm vữa Epoxy xi măng 3K chặn ẩm ngược.	Đạt cấp nhám **CSP 1–10** kiểm bằng phép đo cát SR; ẩm nền ≤ 4,0% và màng PE **ASTM D4263** khô 16–24h; điểm sương **ΔT ≥ +3,0 °C**; cường độ kéo đứt **TCVN 9491 ≥ 1,5 MPa** đứt trong bê tông (BM-CFS-06).
WF-04 · CFS-15..17 Vá vữa R4, hàn nứt & PU hầm	Cắt vuông mép đục bỏ mảng bộp > 400 cm², tẩy rỉ cốt thép, vá vữa R4; cắt chữ V rót Epoxy / khoan kim 45° bơm nứt tĩnh; bơm keo PU tầng hầm.	Làm sạch thép **ISO 8501-1 Sa 2**; vữa sửa chữa polyme R4 cường độ nén 28 ngày **≥ 45 MPa**; bơm nứt 45° áp lực thấp đặc khít; hết rò rỉ nước qua khe nứt ram dốc tầng hầm (BM-CFS-05).
WF-05 · CFS-19, 12..14 Cứu hộ nền < 20 MPa & dầu mỡ	Tẩy dầu mỡ lâu năm bằng kiềm nhẹ, cố kết sâu bằng hệ 2 thành phần (2K), phủ vữa khoáng tự san hoặc đánh bóng phục hồi.	Kích hoạt khi TCVN 9334 < 20 MPa hoặc phấn hóa nặng; kiểm soát giọt nước hết sùi muối, bề mặt đặc chắc không phát bụi và đạt đồng bộ chỉ tiêu BM-CFS-04, BM-CFS-07.
WF-06 · CFS-18, 10 Khớp khe xe nâng Polyurea	Cắt mở rộng hai vai khe vỡ do bánh xe nâng, tái tạo vai khe đóng rắn nhanh, đặt xốp chèn đáy, rót keo Polyurea/PU và gọt mài phẳng.	Cắt vuông sâu ≥ 20 mm; keo **Polyurea** bán cứng đạt **Shore A 80–85 (ASTM D2240)**; mối khe phẳng tuyệt đối không gờ vấp bánh xe nâng (BM-CFS-05).
WF-07 · CFS-08, 20 Sửa kho lạnh MMA & Bếp PU	Sửa sàn kho lạnh âm sâu (-25..0 °C) bằng vữa nhựa MMA đóng rắn nhanh và khu bếp rửa nước nóng 80–100 °C bằng vữa PU–xi măng.	Kho lạnh không còn băng đọng, giữ LEL < 10%, thông xe sau 1–2 giờ; khu bếp cắt rãnh neo **2×** chiều dày (12–18 mm), cán PU–xi măng 6–9 mm chịu sốc nhiệt 80–100 °C (BM-CFS-05).
WF-08 · CFS-21..22 Cầu thang Granito & Bảo trì	Mài phục hồi bậc thang bê tông, Granito, góc hẹp bằng máy cầm tay HEPA; che bảo vệ khi lắp máy M&E và bảo trì pad kim cương định kỳ.	Đạt **DCOF ướt ≥ 0,51** trên mũi bậc thang và ram dốc; che lót thoáng khí kèm ván cứng; bàn giao lịch chà hóa chất pH 7,0 và tái đánh bóng chu kỳ 6–12 tháng trên BM-CFS-08.

RANH GIỚI HỢP ĐỒNG KHÔNG THỎA HIỆP TRONG TUYÊN BỐ CÔNG VIỆC SOW-CFS-01: (1) **Không bảo hành độ bóng hoặc chống thấm trên nền khuyết tật ẩn chưa xử lý:** Mọi vùng nền < 20 MPa, ẩm ngược chưa qua CFS-09 hoặc nứt lún kết cấu có sẵn tại T=0 đều phải khoanh trừ trên BM-CFS-01 trước khi ký đơn giá. (2) **Không triển khai thi công khi thiếu hạ tầng điện 380V an toàn và 5 cổng AT-01..AT-05:** Thiếu phích IP67/RCD ≤ 30 mA, thiếu chụp hút HEPA M/H, vượt khí CO/LEL hoặc chưa bố trí điểm tập kết bùn trung hòa là căn cứ dừng việc hợp pháp không tính chậm tiến độ cho Bên B. (3) **Không nghiệm thu đạt khi trượt bất kỳ cổng nào trong 5 cổng AT-01..AT-05:** Điểm KPI trên BM-CFS-08 chỉ được công nhận bàn giao khi đạt trọn 5/5 cổng an toàn và từ 85/100 điểm trở lên. (4) **Không phạt tiền hoặc trừ lương người lao động trái Điều 127 BLLĐ 2019:** Trách nhiệm sửa lỗi chất lượng thuộc nghĩa vụ bảo hành hợp đồng của pháp nhân SONGANHHYG.

MINH BẠCH HỢP ĐỒNG B2B · CHỐT RÕ ĐẶC TẢ TỪNG HẠNG MỤC SÀN BÊ TÔNG — **Không phát sinh ẩn ngoài phụ lục SOW và BM-CFS-01**

Phụ lục **SOW-CFS-01** được đính kèm trực tiếp vào hồ sơ mời thầu và hợp đồng danh mục kiểm tra trước khi đổ bê tông sàn và xử lý sàn sơn Epoxy phồng rộp bong tróc. Các tiêu chí về độ ẩm, điểm sương và lực kéo đứt cũng là căn cứ nghiệm thu cho thi công đá mài Terrazzo, thi công sàn Terrazzo logo, đánh bóng cầu thang Granito và hóa chất phủ bóng chống thấm.

Phục hồi sàn Terrazzo → **Quy trình đá mài Terrazzo →**

MỤC 4 BẢY HẠNG MỤC LOẠI TRỪ VÀ MA TRẬN PHỐI HỢP BÊN A – TVGS – NHÀ THẦU

4.1. Danh mục 07 hạng mục loại trừ ngoài đơn giá hợp đồng chuẩn

Hạng mục loại trừ (07 mục)	Phạm vi nằm ngoài trách nhiệm mặc định của Nhà thầu	Phương án xử lý minh bạch
1. Khuyết tật kết cấu sẵn có tại T=0	Nứt kết cấu sâu do lún móng, vượt tải thiết kế hoặc nền bở yếu dưới 20 MPa nằm ẩn dưới lớp phủ cũ trước khi bàn giao mặt bằng.	Khoanh trừ rõ tại mốc T=0 trên BM-CFS-01; lập phụ lục phát sinh theo **Điều 393 BLDS 2015** nếu Bên A đặt sửa chữa thêm.
2. Đấu nối trực tiếp tủ điện tổng chưa đủ chuẩn	Tự ý đấu dây trần vào tủ điện tổng chưa có aptomat hoặc cấp sai lưới điện 3 pha 380V gây mất an toàn điện.	Bên A bàn giao điểm đấu nối an toàn có tiếp địa và nguồn 380V ổn định; Nhà thầu lắp tủ phụ di động có RCD ≤ 30 mA.
3. Cung cấp nguồn điện 380V, nước sạch & điểm xả bùn	Chi phí kéo mới trạm điện, cung cấp nước sạch thi công và điểm tập kết/xả nước bùn đã trung hòa pH 6,5–8,5 (nếu không ghi trong phụ lục).	Bên A bố trí đầu nguồn điện 380V, vòi nước sạch và vị trí đặt thùng lắng 2 ngăn; Nhà thầu gom đóng bao bã bùn theo **NĐ 45/2022**.
4. Đục phá kết cấu chịu lực & cáp dự ứng lực	Mọi công tác phá dỡ dầm, cột, móng máy chịu lực hoặc cắt sâu làm đứt cáp dự ứng lực nằm trong bản sàn.	Tuyệt đối loại trừ; mọi vị trí khoan cắt sâu phải được TVGS và kỹ sư kết cấu Bên A kiểm tra bản vẽ hoàn công trước khi cắt.
5. Lỗi do đơn vị khác làm lại đè lên sàn mới	Ố hóa chất, vết hàn cắt, dầu thủy lực hay trầy xước do đội M&E/xây dựng đi lại trước khi vật liệu đủ tuổi đóng rắn hoặc sau khi đã nghiệm thu từng phần.	Khoanh khu vực nghiệm thu từng phần theo **Điều 393 BLDS 2015**; lập biên bản hiện trường và báo giá sửa chữa phát sinh riêng.
6. Công việc ngoài ranh giới khu vực rào cảnh báo	Các phân khu nhà xưởng, hành lang hoặc hạng mục phát sinh nằm ngoài mặt bằng khoanh rào và bảng khối lượng SOW ban đầu.	Đo đạc bổ sung trên BM-CFS-01 và ký xác nhận phụ lục trước khi chuyển quân sang khu vực mới.
7. Hư hỏng do vận hành quá tải hoặc sai bảo trì	Lỗi nứt vỡ mép khe, mòn bề mặt do xe nâng bánh cứng kéo lê vật nhọn quá tải thiết kế, hoặc do tổ tạp vụ dùng axit, muối amoni tẩy sàn sai hướng dẫn CFS-22.	Bàn giao đầy đủ tài liệu chăm sóc sau thi công; bảo hành chỉ áp dụng đúng điều kiện khai thác và hóa chất trung tính pH 7,0.

4.2. Ma trận phối hợp ba bên (Bên A / Tư vấn Giám sát TVGS / Nhà thầu SONGANHHYG)

Hạng mục phối hợp	Chủ đầu tư (Bên A)	Tư vấn Giám sát (TVGS)	Nhà thầu (SONGANHHYG)
Khảo sát T=0 & Bảo mật	Cử nhân sự dẫn kiểm mặt bằng, chỉ định khu vực hạn chế quay chụp.	Chứng kiến đo bật nảy, kéo đứt, gõ bộp, màng PE; xác nhận bản đồ lỗi T=0.	Thực hiện ô mẫu 2 m^2, chụp ảnh góc hẹp đúng **NĐ 13/2023/NĐ-CP** lên BM-CFS-01.
Hạ tầng điện 380V, nước & bùn	Cấp nguồn điện 3 pha 380V ổn định, nước sạch và vị trí xả bùn đã trung hòa.	Kiểm chứng điểm đấu nối tủ phụ, kiểm tra điều kiện môi trường trước đổ/cán.	Kéo cáp bọc cao su qua phích IP67, test RCD ≤ 30 mA và trung hòa bùn pH 6,5–8,5.
Giám sát an toàn & Phát sinh	Phê duyệt phụ lục khối lượng thay đổi kịp thời theo **Điều 393 BLDS 2015**.	Kiểm chéo 5 cổng `AT-01..AT-05` đầu ca và xác nhận khối lượng ẩn phát sinh.	Dừng việc ngay khi lệch ngưỡng hoặc gặp lỗi ẩn, xuất nhật ký BM-CFS-02..06.
Nghiệm thu KPI & Bàn giao	Ký nghiệm thu từng phần cuốn chiếu và thanh toán đúng tiến độ hợp đồng.	Đo kiểm đối chứng 5 điểm/100 m^2 trên BM-CFS-07 và ký phiếu KPI BM-CFS-08.	Đạt **≥ 85/100đ** + 5/5 cổng AT, đóng CAR BM-CFS-10, giao lịch bảo trì CFS-22.

MỤC 5 CAM KẾT SLA BỐN CẤP, NGHIỆM THU KPI 100 ĐIỂM, ĐÓNG CAR VÀ BẢO HÀNH

Cấp độ SLA / Mốc	Thời hạn cam kết	Tình huống phát sinh tiêu biểu tại hiện trường	Hồ sơ đóng & tái kiểm
Mốc 1 · Phản hồi tiếp nhận	**≤ 30 phút**	Mọi thông báo qua hotline **0905 751 566**, Zalo hoặc email **danangadv@gmail.com** từ Bên A và TVGS.	Ghi nhận ngay yêu cầu, mở mã theo dõi và điều phối đội cơ động.
Mốc 2 · Cấp S1 (Khẩn cấp)	**≤ 2 giờ** (Nội thành Đà Nẵng)	Sự cố rò nước bùn kiềm gần cống, mất an toàn điện 3 pha, hơi MMA/CO hoặc nguy cơ trượt ngã lối đi chính.	Cô lập ngay tại chỗ, lập biên bản và đóng xử lý trên BM-CFS-10.
Mốc 3 · Cấp S2 / S3 (Kỹ thuật)	**≤ 4 giờ** (Gồm Hội An, Quảng Nam)	Phát hiện vệt xoáy đĩa chuyển tiếp khi soi đèn 15°, mép khe chưa vát phẳng hoặc dặm lại một phần mặt bằng.	Mài dặm bù không tính thêm phí ngoài lỗi T=0 của Bên A.
Mốc 4 · Đóng phiếu CAR (BM-CFS-10)	**≤ 24–48 giờ**	Đóng dứt điểm toàn bộ lỗi chất lượng hoặc điểm trừ KPI (75–84đ) bằng phân tích 5-Why và đo kiểm lại.	Đo lại BM-CFS-07 và ký đóng phiếu trên BM-CFS-10 & BM-CFS-08.

Điều khoản nghiệm thu KPI, bảo hành, bảo hiểm và tuân thủ pháp luật: (1) **Nghiệm thu KPI 100 điểm trên BM-CFS-08:** Công trình được công nhận hoàn thành khi vượt qua đủ **5/5 cổng an toàn AT-01..AT-05** và đạt từ **85/100 điểm** trở lên (**92–100 điểm**: Xuất sắc; **85–91 điểm**: Đạt bàn giao; **75–84 điểm**: Tạm giữ nghiệm thu khắc phục trong 24h; dưới 75 điểm hoặc trượt bất kỳ cổng an toàn nào: Không đạt). (2) **Bảo hành và bảo hiểm trách nhiệm công trình:** SONGANHHYG cam kết bảo hành kỹ thuật sau bàn giao theo thời hạn ghi tại phụ lục từng hợp đồng (đối với các lỗi bong tróc lớp sửa chữa R4, khe Polyurea hoặc mất độ bóng bất thường không phải do axit/quá tải) và triển khai mua **Bảo hiểm Trách nhiệm Công trình / Công cộng** theo đúng thỏa thuận của từng gói thầu B2B. (3) **Tuân thủ pháp luật:** Áp dụng **Điều 393 BLDS 2015** cho phát sinh và nghiệm thu từng phần; tuân thủ **Điều 127, 29, 129, 130, 102(3) BLLĐ 2019** (tuyệt đối không phạt tiền hay trừ lương công nhân) và bảo mật dữ liệu theo **NĐ 13/2023/NĐ-CP**.

MỤC 6 TRÌNH TỰ CHỐT PHẠM VI SOW, GIÁM SÁT VÀ THANH LÝ HỢP ĐỒNG B2B

BƯỚC 1 Khảo sát nền T=0, làm ô mẫu 2 m² và ký khoanh trừ trên BM-CFS-01 — Phụ trách: Kinh doanh B2B, Kỹ thuật & TVGS

- Phối hợp Bên A và TVGS kiểm tra thực địa trên BM-CFS-01: đo bật nảy TCVN 9334, kéo đứt TCVN 9491, gõ bộp > 400 cm², kiểm ẩm màng PE ASTM D4263 16–24h và điểm sương ΔT ≥ +3,0 °C.
- Thi công ô thử mẫu 2 m², chụp ảnh góc hẹp đúng **NĐ 13/2023/NĐ-CP** và khoanh trừ toàn bộ nứt lún kết cấu có sẵn làm phụ lục đính kèm hợp đồng.

BƯỚC 2 Chốt đặc tả 8 workflow, 7 loại trừ và ma trận phối hợp vào hợp đồng Word — Phụ trách: Đại diện Bên A & Bên B

- Nhập khối lượng C01–C12 từ bảng tính Excel vào tệp SAH_CFS_SOW_BPTC_Contract_Pack_v3.0.docx, chốt rõ trách nhiệm Bên A cấp điện 3 pha 380V, nước sạch, điểm xả bùn trung hòa, 7 hạng mục loại trừ và điều khoản bảo hành, bảo hiểm trách nhiệm công trình theo thỏa thuận.

> **Điểm kiểm tra bắt buộc: Chỉ ký phát hành lệnh khởi công khi phụ lục hợp đồng đã đính kèm biên bản BM-CFS-01, ảnh ô mẫu 2 m² và bảng thông số nghiệm thu từng workflow.**

BƯỚC 3 Triển khai thi công đúng 5 cổng an toàn và nghiệm thu KPI trên BM-CFS-08 — Phụ trách: Chỉ huy trưởng & TVGS

- Tổ đội thi công theo đúng giấy phép BM-CFS-02 và phiếu 5×5 BM-CFS-09; xuất nhật ký đo kiểm Gloss 60°, DOI, Mohs, DCOF ướt, CSP 1–10 trên BM-CFS-05/06/07.
- Thực hiện nghiệm thu từng phần cuốn chiếu theo **Điều 393 BLDS 2015** trên BM-CFS-08 khi đạt đủ **5/5 cổng an toàn AT-01..AT-05** và tổng điểm KPI **≥ 85/100 điểm** (Xuất sắc ≥ 92/100).

BƯỚC 4 **Tiếp nhận sự cố theo SLA 4 cấp và đóng phiếu CAR trên BM-CFS-10** **Phụ trách: Trực ban & Giám sát ATLĐ**

- Phản hồi thông báo trong **≤ 30 phút** qua số 0905 751 566; cử đội cơ động có mặt trong **≤ 2 giờ** (S1 nội thành Đà Nẵng) hoặc **≤ 4 giờ** (S2/S3 và khu vực Hội An, Quảng Nam).
- Lập phiếu CAR phân tích nguyên nhân 5-Why, khắc phục triệt để và ký tái nghiệm thu trên BM-CFS-10 trong **≤ 24–48 giờ**; mọi sai sót nội bộ xử lý đúng **Điều 127 BLLĐ 2019**.

BƯỚC 5 **Xử lý phát sinh Điều 393 BLDS 2015, giao phiếu bảo hành và thanh lý** **Phụ trách: Đại diện hai bên**

- Khi phát hiện khuyết tật ẩn ngoài T=0 (nứt sâu, bộp mới, nền yếu < 20 MPa), hai bên đo xác nhận lập Phụ lục Điều chỉnh đúng **Điều 393 BLDS 2015** trước khi thi công bổ sung.
- Bàn giao phiếu bảo hành hợp đồng, chứng từ thu gom chất thải đúng **NĐ 45/2022/NĐ-CP**, hướng dẫn bảo dưỡng CFS-22 và hoàn tất thanh lý quyết toán.

MỤC 7 GIẢI QUYẾT BẤT ĐỒNG NGHIỆM THU VÀ QUY CHUẨN LAO ĐỘNG BLLĐ 2019

Tình huống dễ phát sinh tranh chấp	Căn cứ điều khoản trong SOW-CFS-01	Phương án xử lý hài hòa hai bên
1. Bóc lớp sơn cũ lộ hàng loạt vết nứt hoặc vùng nền yếu dưới 20 MPa	Danh mục loại trừ số 1, biên bản khoanh trừ T=0 BM-CFS-01 và **Điều 393 BLDS 2015**.	Dừng thi công tại vùng phát hiện, mời TVGS đo kiểm bật nảy và chụp ảnh thước đo tại chỗ; ký phụ lục chuyển sang WF-04 hoặc WF-05 trước khi làm tiếp.
2. Độ bóng đạt 89đ KPI nhưng trượt cổng AT-04 hoặc lỗi tay nghề thợ	Quy định bắt buộc 5/5 cổng AT trên BM-CFS-08, đóng CAR BM-CFS-10 và **Điều 127, 29, 129, 130, 102(3) BLLĐ 2019**.	Tạm giữ nghiệm thu để nhà thầu xử lý trung hòa bùn và dặm lại miễn phí trong hạn SLA ≤ 24–48h; nội bộ kèm cặp/điều chuyển đúng luật, tuyệt đối không trừ lương thợ.
3. Cần đưa một phần kho bãi vào lắp kệ hàng trước khi xong toàn bộ xưởng	Cơ chế nghiệm thu từng phần cuốn chiếu theo **Điều 393 BLDS 2015** và loại trừ mục 5.	TVGS đo kiểm 5 điểm/100 m² trên BM-CFS-07 và ký bàn giao cuốn chiếu từng ô trục trên BM-CFS-08; Bên A bảo vệ phân khu đã nhận theo CFS-22.

MỤC 8 BỘ HỒ SƠ HỢP ĐỒNG TẢI VỀ VÀ BIỂU MẪU ĐỐI CHỨNG LIÊN THÔNG

- **Tệp Word hợp đồng và bảng tính dự toán B2B tải về:** SAH_CFS_SOW_BPTC_Contract_Pack_v3.0.docx (mẫu SOW 8 workflow, BPTC, 7 loại trừ, ma trận 3 bên, SLA & Phụ lục Điều chỉnh Điều 393) · SAH_SOP_CFS_Workflow_Material_KPI_Calculator.xlsx (7 Sheet vật tư, Workloading C01–C12, Gloss/DCOF, KPI 100 điểm và Risk 5×5 / CAR).
- **Hệ thống biểu mẫu & hồ sơ năng lực B2B liên kết:** BM-CFS-01 (Khảo sát T=0) · BM-CFS-05 (Sửa R4 & khe) · BM-CFS-06 (CSP & kéo đứt) · BM-CFS-07 (GU, Mohs, DCOF) · BM-CFS-08 (KPI 100 điểm) · BM-CFS-10 (CAR & SLA) · Bộ Biên bản Nghiệm thu (09) · SAH-CTK-21 · SAH-EXC-22 · Chăm sóc Sau thi công (23).

MỤC 9 LỊCH SỬ PHIÊN BẢN VÀ BẢNG KÝ PHÊ DUYỆT BAN HÀNH

Phiên bản	Ngày hiệu lực	Người soạn và phê duyệt	Nội dung ban hành và cập nhật
v3.0	20/11/2026	Phòng Kỹ thuật & Điều phối B2B · Đại diện Pháp luật: Ms. Mỹ Anh duyệt	Ban hành chính thức phụ lục mẫu **SOW-CFS-01** phiên bản v3.0: chuẩn hóa đặc tả kỹ thuật WF-01..WF-08 (TCVN 9334, 9491, 8828, Gloss 60°, DOI, Mohs, DCOF ≥ 0,42, CSP 1–10), 7 hạng mục loại trừ, ma trận phối hợp Bên A/TVGS/Nhà thầu, SLA 4 cấp gắn BM-CFS-10, KPI ≥ 85/100 điểm + 5/5 cổng AT, bảo hành/bảo hiểm công trình, Điều 393 BLDS 2015, Điều 127/29/129/130/102(3) BLLĐ 2019 và NĐ 13/2023/NĐ-CP.

Người biên soạn	Kiểm tra chuyên môn hợp đồng	Phê duyệt ban hành chính thức
Phòng Điều phối Hợp đồng B2B SONGANHHYG Đà Nẵng Ngày ký: 20/11/2026	**Trưởng phòng Kỹ thuật & An toàn** Xác nhận thông số CFS-01..22 & BM-CFS-10 Ngày ký: 20/11/2026	**Đại diện Pháp luật: Ms. Mỹ Anh** Công ty CP DV VSCN Đà Nẵng SONGANHHYG *(Đã phê duyệt ban hành hiệu lực v3.0)*